TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H** Bản án số: 128 /2023/HS-ST Ngày 11/7/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Phương Lan

Ông Ngô Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đắc Toàn, là thư ký Tòa án nhân dân quận B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố H *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố h, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2023/QĐ- ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hàn Văn T, sinh năm: 1986; Giới tính: Nam; HKTT: Phố Nỷ, xã T, huyện S, Thành phố ; Cư trú: TDP Xuân Nhang, phường Xuân Đỉnh, quận B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Hàn Văn B, sinh năm 1959 (đã chết); Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1964; Bị cáo là con duy nhất trong nhà; Vợ: La Thị Thùy T, sinh năm 1991; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Danh bản, chỉ bản số 226 lập ngày 11/4/2023 tại công an quận B;

Nhân thân:

Bản án số 89/2009/HSST ngày 12/01/2010 Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (Đã được xóa án tích).

Bị bắt khẩn cấp ngày 04/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1, Công an Thành phố H Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Chị Nguyễn Mai H, sinh năm 1982; Cư trú: Số nhà 31 ngách 127/38 Hào Nam, phường Ô, quận Đ, Thành phố H (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2023, chị Nguyễn Mai H (sinh năm 1982; HKTT: Ô , quận Đ, Thành phố H) đến công an phường Đ trình báo về việc bị Hàn Văn T trộm cắp tài sản (là tiền mặt VNĐ và 01 tờ 100 đô la Mỹ) tại phòng A1.16 trung tâm dịch vụ của trường Đại học Mỏ địa chất vào ngày 01/4/2023 và cung cấp 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 8GB.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Hàn Văn T được ký hợp đồng tuyển dụng làm nhân viên bảo vệ của trường Đại học Mỏ địa chất, địa chỉ số 18 Phố Viên, phường Đ, quận B, Thành phố H từ ngày 04/11/2013 cho đến nay. Trong quá trình làm việc, T đã phát hiện phòng A1.16 trung tâm dịch vụ của trường Đại học Mỏ địa chất có chốt cửa nhưng không chắc nên đã nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản. T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tiền của chị Nguyễn Mai H tại phòng làm việc cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 01 giờ ngày 15/3/2023, khi trực ca đêm tại trường Đại học Mỏ địa chất, trong quá trình đi kiểm tra khu vực quanh trường, Hàn Văn T phát hiện thấy phòng A1.16 chốt cửa không chắc nên đã giật cửa đi vào bên trong với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào trong phòng, T thấy có 03 bàn làm việc phía dưới đều có hộc tủ nhỏ. Qua kiểm tra các hộc tủ thì thấy có hộc tủ phía dưới bàn làm việc của chị Nguyễn Mai H có 01 hộp bánh kẹo bằng sắt, bên trong có các loại tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng.T đã lấy trộm được 17.000.000 đồng cho vào túi quần rồi đóng hộp lại để vào vị trí cũ và đi ra đóng cửa phòng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 01 giờ ngày 25/3/2023, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên và lấy trộm được 16.000.000 đồng (gồm các loại tiền mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng) của chị Nguyễn Mai Hà.

Vụ thứ ba:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên và lấy trộm được 1.000.000 đồng và 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 100USD của chị Nguyễn Mai Hà.

Ngày 05/5/2023, cơ quan CSĐT - Công an quận B có công văn số 648 gửi Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) yêu cầu Ngân hàng cung cấp tỷ giá hối đoái giữa tiền đô la Mỹ và tiền Việt Nam vào ngày 01/4/2023. Căn cứ theo bảng tỷ giá số 1294 của Ngân hàng Vietcombank cung cấp xác định tỷ giá thấp nhất khi mua 100 USD là 23.260 đồng.

Tổng giá trị tài sản T trộm lần thứ 3 là 3.326.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được tiền, T đều sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 04/4/2023, T bị công an phường Đ triệu tập lên làm việc. Tại cơ quan công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Đối với tờ 100 USD, Hàn Văn T khai mang đến cửa hàng Vàng "Ngọc Tuấn" ở số 320 đường Cổ Nhuế bán được 2.300.000 đồng. Cơ quan CSĐT - Công an quận B tiến hành xác minh lấy lời khai anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1961; HKTT: TDP Viên 5, C 2, quận B, TP H) chủ tiệm vàng "Ngọc Tuấn" địa chỉ 320 C, anh Tuấn cho biết cửa hàng chỉ kinh doanh vàng bạc đá quý không mua bán ngoại tệ nên anh Tuấn không mua bán ngoại tệ với ai, anh Tuấn cũng không biết Hàn Văn T là ai. Ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ nào khác nên cơ quan CSĐT - Công an quận B không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Về dân sự: gia đình Hàn Văn T đã bồi thường cho chị Nguyễn Mai H toàn bộ số tiền T đã trộm cắp. Chị Mai H không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hàn Văn T.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 125/CT - VKS ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Hàn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 173; Điều 38; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Không

Về dân sự: Gia đình Hàn Văn T đã bồi thường cho chị Nguyễn Mai H toàn bộ số tiền T đã trộm cắp. Chị Mai H không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hàn Văn Tưởng.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình, chăm sóc phụng dưỡng mẹ già neo đơn và cùng vợ chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 15/3/2023; 25/3/2023 và ngày 01/4/2023. Bị cáo T đã có hành vi lén lút, 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tiền mặt và 01 USD trong phòng làm việc của chị Mai Thị H tại trường Đại học Mỏ địa chất, địa chỉ số 18 Phố Viên, phường Đ , quận B, H, với tổng giá trị tài sản là 36.326.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Bị cáo có việc làm, có thu nhập ổn định, bị cáo là nhân viên bảo vệ của trường Đại học Mỏ địa chất, lẽ ra bị cáo phải hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh tại các phòng làm việc, nhưng bị cáo đã lợi dụng cửa phòng khóa không chắc chắn, đã 03 lần chủ động giật khóa cửa phòng thực hiện hành vi trộm cắp để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nhân thân bị cáo xấu, đã từng bị xét xử về tội "trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn còn vi phạm. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà. Bị cáo đã tự khai báo 02 lần phạm tội vào ngày 15/3/2023 trộm cắp được số tiền 17.000.000đồng và ngày 25/3/2023 trộm cắp tài sản là 16.000.000đồng phù hợp với lời khai của chị H do phát hiện mất tiền nên đã tự lắp camera giám sát trong phòng và phát hiện bị cáo T trộm cắp. Như vậy, bị cáo rất thành khẩn, ăn năn hối lỗi, nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Cả 03 lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 nên Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4].Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự;

- Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tại phiên tòa mẹ bị cáo nộp tài liệu xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là con duy nhất trong nhà, hiện nay mẹ bị cáo già yếu, không có người chăm sóc; Gia đình bị cáo có công với cách mạng, có 02 bác ruột là liệt sĩ. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về dân sự: Người bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: không

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: bị cáo Hàn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52 (Phạm tội 02 lần) Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Hàn Văn T 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp ngày 04/4/2023.

Căn cứ các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

3. Về dân sự: không

4. **Vật chứng vụ án:** không

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- *Những người tham gia tố tụng*
- *VKS ND quận B*
- *Công an quận B*
- *Chi cục THA dân sự quận B*
- *Lưu HS*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết

-